

Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 19 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33 và 34 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 03 tháng 3 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các bên được ghi tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải:

- Chị Phạm Thị Huyền T; địa chỉ: Số 13/1259 N, Tổ 7, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Anh Nguyễn Văn D; địa chỉ: Số 13/1259 N, Tổ 7, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các bên cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Huyền T và Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn An K, sinh ngày 18/3/2013 cho chị Phạm Thị Huyền Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là 2.000.000đồng/01 tháng, tính từ tháng 5 năm 2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh D phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh D cùng xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND P. Nam Hải, quận Hải An, Hải Phòng (ĐKKH ngày 14/10/2011);
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh